Trường Trung Học Oak Grove
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18
Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest
DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại http://dq.cde.ca.gov/dataquest/ có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet
Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Trung Học Oak Grove
Đường	285 Blossom Hill Rd.
Thành phố, Tiểu	San Jose, CA, 95123
Số điện	(408)347-6500
Hiệu trưởng	Martha Brazil
Địa chỉ E-	brazilm@esuhsd.org
Web Site	oghs.schoolloop.com
Mã Học khu của	43694274335204

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học Khu Trung Học East Side Union
Số điện	(408) 347-5000
Giám đốc Học khu	Chris D. Funk
Địa chỉ E-	funkc@esuhsd.org
Web Site	www.esuhsd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Trường Trung Học Oak Grove là trường trung học công lập toàn diện (lớp 9-12) với đội ngũ 80 giáo viên. Đây là một trong mười một trường trung học toàn diện ở Học Khu Trung Học East Side Union, học khu này cũng có năm trường giáo dục thay thế. Trường Trung Học Oak Grove trải rộng trên bốn mươi ba mẫu ở Phía Nam San Jose và lần đầu mở cửa vào ngày 2 Tháng Một năm 1968. Trường là nơi học tập của khoảng 1850 học sinh. Oak Grove có một quần thể học sinh cực kỳ đa dạng với trên hai mươi lăm ngôn ngữ chính.

Oak Grove cam kết phát triển một môi trường học tập an toàn và toàn diện, đưa ra hướng dẫn chất lượng cao cho tất cả các học sinh.

- Văn hóa học đường của chúng tôi được xây dựng dựa trên nền tảng kết hợp giữa sự tôn trọng lẫn nhau, tình thương và sự cống hiến cho hoạt động học tập.

- Chúng tôi trao quyền cho học sinh thực hiện các công việc phức tạp và suy nghĩ nghiêm túc bằng cách xác định lại các vai trò của giáo viên và học sinh.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 9	482
Lớp 10	494
Lớp 11	425
Lớp 12	436
Tổng Ghi danh	1,837

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	4.7
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.3
Người gốc Châu Á	22.0
Người Phi Luật Tân	4.5
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	56.9
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	0.7
Người Da trắng	7.2
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	61.0
Người học tiếng Anh	18.9
Học sinh Khuyết tật	13.8
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.7

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bằng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	92	78	78.4	991.5
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	2	3	3	50.6
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	1	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	1	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	1	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng Mười, 2018

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	TừĐợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Đọc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 –"The Language of Literature" Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 –"The Language of Literature" Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – MyPerspectives: American Literature//Pearson ERWC (Tiếng Anh 4)—Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả 2013 Cấu Trúc và Ngôn Ngữ AP -- The Norton Reader Cấu Trúc và Văn Học AP --The Intro to Literature	Có	0%
Toán	CCSS Toán 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Phân Tích Toán Học –"Precalculus With Limits A Graphing Approach" Brooks/Cole Cengage Learning 2012 Giải Tích AB AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Giải Tích BC AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Thống Kê AP - The Practice of Statistics, tái bản lần 4: Freeman; 2010 Khám Phá Khoa Học Máy Tính - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 Khoa Học Máy Tính AP A - Tài liệu trực tuyến	Có	0%
Khoa Học	A Hands On Introduction to Forensic Science 2014 Sinh Học – Sinh Học – NGSS Biology - The Living Earth -- STEMscopes, sách giáo khoa điện tử và các tài nguyên trên Web "Chemistry: Connections to Our Changing World" Prentice Hall 2002 Vật Lý – Vật Lý: "Principles and Problems" Glencoe 1995 AP Physics 1- Wiley	Có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	TừĐợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Mỹ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014 Kinh tế học – “Econ Alive! The Power to Choose" TCI 2015 Lịch Sử Thế Giới AP - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018 Lịch Sử Hoa Kỳ AP - "America's History for the AP Course" Bedford 2014 Chính Phủ AP - "Government in America" Pearson Learning 2014 Kinh Tế Vĩ Mô/Vi Mô AP - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014 Địa Lý Nhân Văn AP - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014 Tâm Lý Học AP - "Psychology for AP" Worth 2015 Địa Lý Thế Giới - "Geography Alive!" TCI 2011	Có	0%
Ngoại Ngữ	Sách giáo khoa và Tài Liệu Giảng Dạy sử dụng đều phù hợp theo tiêu chuẩn và đã được chính thức thông qua	Có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách giáo khoa và Tài Liệu Giảng Dạy sử dụng đều phù hợp theo tiêu chuẩn và đã được chính thức thông qua	Có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách giáo khoa và Tài Liệu Giảng Dạy sử dụng đều phù hợp theo tiêu chuẩn và đã được chính thức thông qua	Có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học đều được trang bị đầy đủ	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Tổng quan
Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, Học Khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh
Hội Đồng Quản Trị của Học Khu đã thông qua các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường. Ban quản trị của Oak Grove làm việc thường xuyên với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn
Học Khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường
Oak Grove mở cửa vào năm 1968. Đến nay, đã gần 50 năm trôi qua, chín mươi phần trăm lớp học của chúng tôi đã được nâng cấp để đáp ứng các tiêu chuẩn cao của cộng đồng.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa
Các dự án mới hoàn thành bao gồm nâng cấp các camera an ninh của trường, hàng rào quanh trường và hiện đại hóa phòng vệ sinh của học sinh tại tòa nhà H1 và H2. Thư viện cũng đang được hiện đại hóa và sẽ có thêm nhiều cửa sổ để tăng cường ánh sáng còn không gian nội thất sẽ được thiết kế sao cho củng cố tinh thần cộng đồng và hợp tác. Lối vào khuôn viên từ bãi gửi xe của học sinh cũng sẽ được sửa mới hoàn toàn.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)
Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quá

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) **Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất:**22/06/2018		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	**Tình trạng Sửa chữa**	**Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện**
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khi/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cống rãnh	Tốt	Phòng thay đồ cho nam sinh - Cống rãnh tiếp tục là vấn đề - đã gửi yêu cầu công việc
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	Phòng Ăn Trưa Phía Tây đang xây dựng
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	Hệ thống xi măng cảnh quan / phần cứng cần được sửa chữa – đã gửi yêu cầu công việc

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 22/06/2018	
Đánh giá Tổng quát	**Hoàn hảo**

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	52.0	53.0	63.0	59.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	27.0	27.0	39.0	38.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	412	395	95.87	53.16
Nam	212	201	94.81	52.24
Nữ	200	194	97.00	54.12
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	20	20	100.00	45.00
Người gốc Châu Á	99	97	97.98	76.29
Người Phi Luật Tân	19	19	100.00	52.63
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	222	209	94.14	45.93
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái	--	--	--	--
Người Da trắng	31	30	96.77	30.00
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	17	16	94.12	68.75
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	202	192	95.05	46.35
Người học tiếng Anh	90	88	97.78	22.73
Học sinh Khuyết tật	53	46	86.79	8.70
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	412	395	95.87	27.16
Nam	212	201	94.81	30.35
Nữ	200	194	97	23.83
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	20	20	100	5
Người gốc Châu Á	99	97	97.98	61.86
Người Phi Luật Tân	19	19	100	15.79
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	222	209	94.14	16.35
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái	--	--	--	--
Người Da trắng	31	30	96.77	10
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	17	16	94.12	31.25
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	202	192	95.05	23.56
Người học tiếng Anh	90	88	97.78	15.91
Học sinh Khuyết tật	53	46	86.79	6.67
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	--	--	--	--
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh
Lớp 5, 8 và 10

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thẩm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Học Viện Hợp Tác California: Học Viện Khách Sạn - Du Lịch, Khởi Nghiệp Kinh Doanh

Nhập Môn Khách Sạn & Du Lịch dành cho học sinh lớp 10 – tự chọn (CTE)
Quản Lý Khách Sạn & Du Lịch dành cho học sinh lớp 11 (CTE)
Tiếp Thị Khách Sạn & Du Lịch dành cho lớp 12 – tự chọn (CTE)

Học viện Khách sạn & Du lịch giúp học sinh xác định con đường thành công cho bản thân trong khi vẫn còn học ở trường trung học. Học sinh Học viện vào nhóm chính trong các lớp học chung với nhau, được tìm hiểu về các cơ hội nghề nghiệp trong ngành công nghiệp khách sạn và du lịch, tham dự các công việc để đánh bóng hồ sơ và các chuyến tham quan làm quen với ngành công nghiệp này. Các kỹ năng quan trọng của thế kỷ 21 như kỹ năng nói trước công chúng, hợp tác, giao tiếp và giải quyết vấn đề, tinh thần kinh doanh vàđổi mới được nhấn mạnh trong tất cả các lớp của học viện. Học sinh viết CV, học các kỹ năng phỏng vấn, được hỗ trợ riêng đểđăng ký vào đại học, có cố vấn về ngành công nghiệp này và có công việc đầu tiên/ thực tập thông qua chương trình. Tất cả học sinh học viện được hỗ trợ nhờ đội ngũ giáo viên nòng cốt có chương trình giảng dạy theo từng tháng, thảo luận về tiến bộ của học sinh và tạo hệ thống hỗ trợ cho học sinh học yếu.

Học viện nhấn mạnh các Tiêu chuẩn CCSS về đọc, viết, nghe, nghiên cứu và tìm hiểu, giải quyết vấn đề và lập mô hình kèm phân tích dữ liệu, giao tiếp lý luận. Học sinh năm thứ hai có thểđể dành được 2 tín chỉ/ kỳ sau khi hoàn thành Khóa học Giới thiệu về Bệnh viện, các em có thể sử dụng nếu chọn theo học tại Mission College ở Santa Clara. Học sinh năm cuối có thể nhận Chứng chỉ Vàng về Phục vụ Khách qua the American Hotel and Lodging Educational Institute. Hội đồng Tư vấn về Ngành công nghiệp của Học viện bao gồm các nhà quản lý và người lao động đến từ ngành công nghiệp nhàở, tổ chức sự kiện và nhà hàng / dịch vụ cung cấp thực phẩm sẽ họp một lần/ kỳ để đánh giá chương trình và các dự án. Họ sẽ đóng góp ý kiến, cũng như giúp tạo ra các dự án và hoạt động cho học sinh.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	165
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	95%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	33%

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	97.5
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học	35.7

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
9	18.3	24.4	26.9

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

Mục tiêu của Trường Trung Học Oak Grove là các học sinh sẽ tốt nghiệp sẵn sàng cho bậc đại học và các Nghề Nghiệp Thế Kỷ 21. Nhà trường nhận thấy rằng học sinh có nhiều khả năng thành công hơn nếu gia đình và những nhà giáo dục có đầy đủ thông tin và cùng hợp tác với nhau. Để đạt được điều đó, nhà trường cam kết:

- Hỗ trợ cha mẹ hiểu được nội dung học tập, các tiêu chuẩn thành tích học tập và các bài kiểm tra.
- Cung cấp cho cha mẹ học sinh các tài liệu và dịch vụđào tạo để giúp họ giám sát thường xuyên và cải thiện thành tích học tập của con em họ.
- Điều phối và kết hợp sự tham gia của cha mẹ với các chương trình khác và thực hiện các hoạt động khuyến khích và hỗ trợ cha mẹđể tham gia đầy đủ hơn vào việc giáo dục của con em họ.
- Chuyển thông tin liên quan đến các chương trình của trường và cha mẹ về các sự kiện học tập và thông tin sắp tới.

Nhà trường tạo nhiều cơ hội giúp phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động của trường. Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi để biết ngày và địa điểm tổ chức các cuộc họp. Chúng tôi khuyến khích và chào đón quý vị tham gia vào một hoặc nhiều ủy ban dưới đây:

- Hiệp Hội Phụ Huynh Người Mỹ Gốc Phi Cô Martha Cabrera (408) 347-6556
- Band Boosters Ông Chris Moura (408) 347-6674
- Comité de Padres Latinos Cô Martha Cabrera (408) 347-6556
- Hội Đồng Nhà Trường Cô Martha Brazil (408) 347-6511
- Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh Cô Martha Cabrera (408) 347-6556

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học	9.5	10.7	9.9	11.7	10.0	20.5	10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt	87.2	83.8	86.3	83.0	85.0	71.5	82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang
Tất cả Học sinh	83.6	84.1	88.7
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	71.0	75.3	82.2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	0.0	0.0	82.8
Người gốc Châu Á	95.2	95.0	94.9
Người Phi Luật Tân	88.2	92.2	93.5
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	79.9	76.3	86.5
Người Hawai/Người Các Đảo Thái Bình	100.0	67.7	88.6
Người Da trắng	84.9	92.7	92.1
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	85.7	89.2	91.2
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	85.1	83.8	88.6
Người học tiếng Anh	60.5	62.3	56.7
Học sinh Khuyết tật	69.5	62.0	67.1
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi Giám	75.0	59.3	74.1

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	4.5	6.2	5.7	3.8	4.0	3.7	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.1	0.1	0.2	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Oak Grove có một chương trình an toàn rất chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình này cũng nêu các mục tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Chương Trình An Toàn được xây dựng bởi Ủy Ban An Toàn Oak Grove và xem xét bởi Ủy Ban An Toàn của Học Khu và Hội Đồng Nhà Trường trước khi được gửi đến Hội Đồng Quản Trị của Học Khu Trung Học East Side Union để áp dụng. Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét và thực hành trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Kế Hoạch An Toàn và các quy trình luyện tập được đánh giá và thực hành trong năm với toàn bộđội ngũ nhân viên. Các cảnh báo an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên khi cần thiết trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các hoạt động luyện tập đều được lên lịch, hoàn thành và đánh giá. Kết quả sẽ được thông báo cho tất cả nhân viên và phụ huynh trên trang mạng của nhà trường và qua email do quản trị viên gửi.

Chương Trình An Toàn Học Đường của Trường Trung Học Oak Grove có các mục tiêu mang tính toàn diện, có thể thực thi và thống nhất về:

- Giảm số vụ việc bắt nạt và quấy rối.
- Giảm số học sinh vắng mặt cả ngày không xin phép.
- Giảm số học sinh bị đình chỉ cả ngày.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp		
		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+		1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo												
Các Lớp Khác												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).
** Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16				2016 – 17				2017 – 18			
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp		
		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+		1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh	27.0	15	61		27.0	17	56	6	26.0	18	59	2
Toán	27.0	8	14	14	23.0	12	11	1	28.0	9	48	5
Khoa học	29.0	8	24	22	29.0	10	38	11	27.0	10	50	
Khoa học Xã hội	27.0	11	23	20	28.0	9	37	9	27.0	12	42	

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học SinhTrung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	4	459.25
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề	0	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	.5	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán	0	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	0	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	1	Không có thông tin
Y Tá	0	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	0	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	$8,975	$1,548	$7,426	$95,626
Học Khu	Không có thông	Không có thông	$7,376	$89,332
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông	Không có thông	0.7	9.1
Tiểu Bang	Không có thông	Không có thông	$7,125	$85,815
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông	Không có thông	12.2	14.4

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

Ngoài các ngân sách của tiểu bang, Oak Grove còn nhận được ngân sách của liên bang theo số lượng học sinh nói tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai và số lượng học sinh được hưởng bữa trưa miễn phí và giảm giá. Hội Đồng Nhà Trường đã phân bổ những khoản tiền này để tài trợ cho các chương trình/dịch vụ dưới đây:

- Các lớp học cấp tốc và lấy lại tín chỉ trong năm học và trong hè
- Thêm một cố vấn để giúp học sinh và cha mẹ
- Các hội thảo về học tập hàng tháng cho cha mẹ và học sinh
- Chương Trình LinkCrew cho Tất Cả Học Sinh Năm Nhất
- Trung tâm phụ đạo và bài tập về nhà cho tất cả học sinh
- Phát triển chuyên môn cho tất cả nhân viên
- Các dịch vụ phiên dịch và biên dịch
- Các dịch vụ Giáo dục Bổ sung

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	$55,349	$50,747
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	$90,881	$86,127
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	$112,154	$106,915
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	$0	
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	$0	$136,636
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	$146,943	$150,286
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	$286,275	$238,058
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	34.0	34.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	4.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	4	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	2	Không có thông tin
Ngoại ngữ	4	Không có thông tin
Toán	4	Không có thông tin
Khoa học	6	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	3	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	23	20.4

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Các cơ hội phát triển chuyên môn dành cho nhân viên liên quan trực tiếp đến các mục tiêu của nhà trường và WASC. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là chương trình dựa trên dữ liệu và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Giáo viên và nhân viên không những tham gia vào các cơ hội phát triển nhân viên trong trường mà còn tận dụng nhiều cơ hội phát triển chuyên môn ở Học Khu hoặc thông qua việc tham gia các hội thảo và hội nghị giáo dục tại địa phương. Các cuộc họp định hướng và hướng dẫn giảng dạy hỗ trợ cho các giáo viên mới. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình cộng tác dành cho hoạt động phát triển chuyên môn. Các cuộc họp trong phạm vi toàn trường và khoa thường xuyên được tổ chức để giáo viên có thể tiếp tục tham gia phát triển chuyên môn để hỗ trợ nỗ lực của cả trường trong việc khiến cho chương trình giảng dạy phù hợp với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang.

Hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa để giải quyết nhu cầu của giáo viên ở tất cả các môn, nhân viên và nhà quản lý. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn tuân thủ Tiêu Chuẩn dành cho Nghề Dạy Học của California.